

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 01 - 2 - 2023
“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Danh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Việt Trung
2. Ông Phạm Văn Khuyến

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXX-ST ngày 26-12-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 10-01-2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,

Trụ sở: số 02, Phường Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nghĩa – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Phú Riềng, Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Mạnh Cường – Chức vụ: Trưởng phòng, Phòng kinh doanh, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Phú Riềng, Bình Phước.

Bị đơn: Ông Phạm Hồng H - Sinh năm: 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã B, Huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Văn B , sinh năm: 1950 (Vắng mặt)

2/ Bà Bùi Thị Đ , sinh năm 1956 (Có mặt)

3/ Ông Phạm Hồng H, Sinh Năm: 1986(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, Huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Phạm Mạnh Cương trình bày:

Vào ngày 25 tháng 05 năm 2021, sau khi thoả thuận , ông Phạm Hồng H đã ký hợp đồng tín dụng để vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Riềng Bình Phước như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: 202101368, ngày 25/5/2021

- Số tiền vay: 4.000.000.000 đ (*Bằng chữ: Bốn tỷ đồng chẵn*);

- Ngày vay: 25/5/2021 thời hạn vay: 6 tháng,

- Ngày trả: 25/11/2021

- Lãi suất tại thời điểm vay vốn : Lãi suất trong hạn : 9.3%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Mục đích vay vốn: Kinh doanh nông sản

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Phạm Hồng H đã thế chấp tài sản để đảm bảo tiền vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất & tài sản gắn liền với đất số : 24.5.01P-2021/HĐTC ngày 24/5/2021. Tài sản thế chấp để đảm bảo tiền vay gồm : Quyền sử dụng đất , diện tích 1386 m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 391886, do UBND Huyện Bù Gia Mập cấp ngày 8/3/2012.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C, Bình Phước đã thực hiện hiện đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tuy nhiên ông Phạm Hồng H đã không thực hiện đúng hợp đồng tín dụng , đó là không trả tiền gốc và lãi nợ vay khi đến hạn . Mặc dù đã được cán bộ Ngân hàng đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Phạm Hồng H vẫn cố tình dây dưa không trả nợ.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 202101386 ký ngày 25/5/2021 ông Phạm Hồng H : Số tiền vay : 4.000.000.000 đ (*Bằng chữ : Bốn tỷ đồng chẵn*); Dư nợ: 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng chẵn). Như vậy hiện nay đã quá hạn gốc từ ngày 26/11/2021 cho tới nay.

Để đảm bảo an toàn nguồn vốn của Nhà nước cũng như để hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được bình thường không bị ảnh hưởng xấu bởi hành vi vi phạm pháp luật của Ông Phạm Hồng H. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Riềng Bình Phước yêu cầu tòa án xem xét buộc Ông Phạm Hồng H phải trả nợ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp tín dụng đã ký như sau:

- Hợp đồng tín dụng: 202101386, ngày 25/5/2021

Nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022

+ Nợ gốc: 4.000.000.000đ

+ Nợ lãi trong hạn: 517.449.863đ

+ Lãi quá hạn : 216.686.027đ

Tổng cộng: 4.548.680.000 đ (Bốn tỷ năm trăm bốn mươi tám tri ệu sáu tram tám mươi ngàn đồng)

Trường hợp Ông Phạm Hồng H không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất, diện tích 1386 m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 391886, do UBND Huyện Bù Gia Mập cấp ngày 8/3/2012.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Phạm Hồng H trình bày:

Ông H thông nhất với lời trình bày theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Riềng Bình Phước là vào ngày 25/5/2021 Ông H có ký một hợp đồng tín dụng số 202101386 ngày 25/5/2021 với ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Phú Riềng để vay số tiền 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng), thời hạn vay là 06 (sáu) tháng tính từ ngày vay; Lãi suất là 9,3%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn; mục đích vay là để cho vay nông sản.

Để đảm bảo khoản vay thì Ông H có thế chấp tài sản của bố mẹ Ông H đã ủy quyền cho Ông H là quyền sử dụng đất diện tích là 1.386m² theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số BH 391886 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Phạm Văn B và Bà Bùi Thị Đ ngày 08/3/2012 theo hợp đồng thế chấp số:24.5.01P-2021/HĐTC ngày 24/5/2021 và được công chứng tại văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Tuyên có số công chứng là 04104 ngày 24/5/2021 trong quá trình sử dụng vốn vay do tình hình dịch Covid, làm ăn thua lỗ nên Ông H không có khả năng trả nợ cho ngân hàng gốc và lãi suất.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Ông H đồng ý trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc cũng như lãi suất, trong trường hợp khi Bản án có hiệu lực pháp luật mà Ông H không có khả năng trả nợ cho ngân hàng thì Ông H đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn B và Bà Bùi Thị Đ trình bày:

Ông B, bà Đ là mẹ ruột của Ông Phạm Hồng H vào 19/12/2018 ông bà có ủy quyền cho Ông H đối với tài sản ủy quyền là quyền sử dụng đất của ông Bung, bà Đ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BH 391866 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00712/ĐS do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập ký ngày 08/3/2012 chỉnh lý biến động ngày 08/10/2018, cụ thể tên chủ sử dụng là ông Bung, bà Đ thửa đất số 81; tờ bản đồ bản đồ số 25 tọa lạc tại thôn Phú Tân, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, diện tích 1386m².

Ngày 19/12/2018 ông B, bà Đ có ủy quyền cho Ông Phạm Hồng H quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nói trên, việc ủy quyền trên ông Bung, bà Đ có lập hợp đồng ủy quyền và có công chứng tại văn phòng công chứng Đỗ Mạnh Cường.

Thời điểm Ông H vay số tiền của Ngân hàng bao nhiêu thì ông B không biết nhưng sau này ông B mới biết. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông B đồng ý, trong trường hợp nếu Ông H không trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn thì ông B đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng để thu hồi nợ cho ngân hàng. Tuy nhiên ông B cũng mong Ngân hàng tạo điều kiện để ông B kiếm khách bán đất là tài sản thế chấp trên để trả nợ cho Ngân hàng ngoài ra ông B không có ý kiến gì khác. Hiện nay tài sản thế chấp này vẫn ra ông B, bà Đ quản lý sử dụng và có con trai là Phạm Hồng Hiếu ở cùng. Đối với bà Đ thì khi ủy quyền cho Ông H vay vốn của Ngân hàng Ông H chỉ nói là vay 100.000.000đ để làm ăn chứ không biết là Ông H vay số tiền là 04 tỷ, bà Đ từ chối ký biên bản lấy lời khai tại phiên tòa bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Hồng H trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không lên Tòa để làm việc cũng như từ chối làm việc với Tòa án nên không có lời trình bày của ông Hiếu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành các quy định pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 429, Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Xét thấy:

[1] Đây là vụ án dân sự tranh chấp giữa cá nhân với tổ chức có đăng ký kinh doanh, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, bị đơn hiện có địa chỉ và cư trú tại xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Ông Phạm Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn B và Phạm Hồng Hiếu vắng mặt không có lý do lần thứ 2 liên tiếp. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông B đã trình bày rõ ý kiến, quan điểm của mình và đã được tòa án tổng đạt văn bản tố tụng tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng ông B vắng mặt không có lý do; còn ông H đã được tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Hồng H trả cho Ngân hàng số tiền đã vay 4.000.000.000 đồng. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nguyên đơn cung cấp hợp đồng tín dụng số: HĐTD 202101386 ngày 25/5/2021 có chữ ký của hai bên và Ông H cũng thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện là đúng. Vì vậy, Hội đồng xét xử

căn cứ vào khoản 2 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây được xem là chứng cứ không phải chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Ông Phạm Hồng H có ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để vay số tiền 4.000.000.000 đồng và hiện chưa thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng. Do vậy, cần buộc Ông Phạm Hồng H phải thanh toán số tiền đã vay nêu trên cho ngân hàng là phù hợp.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn. Xét thấy, việc bị đơn ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để vay số tiền 4.000.000.000 đồng, các bên có thỏa thuận lãi suất trong hạn là 9,3%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, nhưng bị đơn không thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Cụ thể, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 16-01-2023 còn nợ số tiền là 518.677.260 đồng; lãi quá hạn với số tiền là 248.598.356 đồng. Tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 16-01-2023 là 4.766.048.219 đồng. Do đó, buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền trên cho nguyên đơn là phù hợp.

[5] Về yêu cầu tính lãi phạt do chậm thanh toán lãi. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay trên Ông Phạm Hồng H ký hợp đồng số: 24.5.01P-2021/HĐTC ngày 24/5/2021 thế chấp cho Ngân hàng tài sản là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là thửa đất số 81, tờ bản đồ số 25, có diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.386 m², số BH 391886, do UBND Huyện Bù Gia Mập cấp ngày 8/3/2012 cấp cho Ông Phạm Văn B và Bà Bùi Thị Đ, đất tọa lạc tại Thôn A, xã B, Huyện C, tỉnh Bình Phước. Tài sản thế chấp này ông B và bà Đ đã ủy quyền cho Ông H để Ông H đi thế chấp cho Ngân hàng khi vay vốn, việc ủy quyền này thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Quá trình giải quyết vụ án ông B và bà Đ cũng thừa nhận việc có ủy quyền cho Ông H đi vay vốn và thế chấp của Ngân hàng và ông B cũng đồng ý theo yêu cầu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà Đ cho rằng chỉ ủy quyền cho ông B vay vốn của Ngân hàng với số tiền chỉ là 100.000.000 đồng chứ không phải là số tiền 4.000.000.000 đồng nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông B và bà Đ ủy quyền cho Ông H quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên có văn bản ủy quyền và việc ủy quyền này thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về ủy quyền có Công chứng. Trong văn bản ủy quyền này cũng thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền nên trường hợp này bản thân ông B và bà Đ phải biết rõ và pháp luật buộc ông, bà phải biết khi làm thủ tục ủy quyền cho Ông H nên để đảm bảo quyền lợi của ông, bà thì ông, bà phải giám sát Ông H khi vay vốn của Ngân hàng. Nhưng bà Đ không làm điều này mà giờ bà khai nại như trên là không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật nên lời trình bày của bà là không được chấp nhận. Hợp đồng thế chấp giữa các bên tuân thủ đúng quy định tại Điều 317 của Bộ luật dân sự

năm 2015 nên có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Do đó, trong trường hợp Ông H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Căn cứ đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ của nguyên đơn Ngân hàng, vào ngày 04-11-2022 Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp với chi phí 3.000.000 đồng. Số tiền này buộc bị đơn phải thanh toán lại cho nguyên đơn là phù hợp.

[8] Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Hồng H không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Hồng H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 228 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 323, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90 và 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Buộc Ông Phạm Hồng H phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tổng số tiền là: 4.766.048.219 đồng. Trong đó: nợ gốc 4.000.000.000 đồng, tổng nợ lãi tính đến ngày 16-01-2023 là 766.048.219 đồng.

Ngoài ra, ông Phạm Hồng H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17-01-2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng số: 202101386 ngày 25/5/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi ông Phạm Hồng H hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả lại

toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Phạm Hồng Hiền.

Trường hợp Ông Phạm Hồng H không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn các khoản nợ trên thì nguyên đơn Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là thửa đất số 81, tờ bản đồ số 25, có diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.386 m², số BH 391886, do UBND Huyện Bù Gia Mập cấp ngày 8/3/2012 cấp cho Ông Phạm Văn B và Bà Bùi Thị Đ, đất tọa lạc tại Thôn A, xã B, Huyện C, tỉnh Bình Phước theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 24.5.01P-2021/HĐTC ngày 24/5/2021 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Số tiền thu được sau khi phát mãi tài sản nếu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Bình có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi đủ cho Ngân hàng, trường hợp còn dư thì trả lại cho ông Vương Văn Bình.

2/ Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Buộc ông Phạm Hồng Hiền phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Phạm Hồng Hiền phải nộp 112.768.503 đồng ().

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.639.600 đồng (), theo biên lai thu tiền số 0015853 ngày 12-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Phạm Hồng Hiền; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Phạm Văn B và Ông Phạm Hồng H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- CC THA DS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Danh Hòa

